

Quyết định số: 52/2021/HS-GĐT
Ngày 29 tháng 11 năm 2021

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Vũ Thanh Liêm và Ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

*** Người bị kết án:**

1. Phạm Văn Th, sinh năm 1989 tại thành phố QN, tỉnh Bình Định; trú tại: tổ 2B, khu vực 1, phường Đ, thành phố QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Phạm Văn T (sinh năm 1967), con bà Tô Thị ĐN (sinh năm 1968); có vợ là Nguyễn Thị Tú P (sinh năm 1991); chưa có con; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 1990 tại thành phố QN, tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã AN, tỉnh Bình Định; hiện trú tại: tổ 16, khu vực 3, phường Đ, thành phố QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Nguyễn Ngọc Th (sinh năm: 1963), con bà Lê Thị Đ (sinh năm 1962); có vợ là: Nguyễn Thị Minh H (sinh năm 1982) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** chị Võ Thị Hồng H, sinh năm 1991; trú tại: số 99/33 đường Hai Bà Trưng, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

NHẬN THẤY:

Đầu tháng 5/2020, chị Võ Thị Hồng H hỏi mượn Phạm Văn Th số tiền 3.000.000 đồng. Do không có tiền cho mượn, nên Th giúp chị H vay trả góp hàng

tháng của một thanh niên (chưa rõ lai lịch) số tiền 3.000.000 đồng, khi nhận tiền phải trả lãi trước 600.000 đồng/tháng và hàng ngày trả góp 100.000 đồng. Ngày 16/5/2020, Th giao cho chị H số tiền 2.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, chị H trốn tránh, không trả nợ theo thỏa thuận. Khoảng 02 tháng sau, chị H chuyển vào tài khoản của Th số tiền 1.500.000 đồng nhờ trả lãi rồi tiếp tục trốn tránh. Do bị người cho vay thúc ép trả nợ, nên Th phải đứng ra trả hết số tiền gốc và tiền lãi là 8.000.000 đồng. Sau đó, Th tìm chị H để đòi lại số tiền đã trả nợ giúp, nhưng không liên lạc được với chị H.

Ngày 11/9/2020, Phạm Văn Th phát hiện chị H sử dụng mạng Facebook, đăng tin rao bán 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh dương, trên trang “Chợ sinh viên QN” với giá 3.000.000 đồng. Th nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại để buộc chị H trả nợ, nên gọi điện kể lại sự việc cho Nguyễn Ngọc Nh biết và nhờ Nh gọi điện cho chị H giả vờ hỏi mua điện thoại, để hẹn chị H ra gặp để đòi nợ, nếu chị H không trả tiền thì chiếm đoạt điện thoại của chị H; Nguyễn Ngọc Nh đồng ý. Th đưa số điện thoại của chị H cho Nh liên lạc. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị H đến quán “Cafe Khanh” (số 103T đường Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, thành phố QN, tỉnh Bình Định) rồi gọi điện báo cho Nh biết. Nh gọi điện báo cho Th biết địa điểm, rồi đi đến điểm hẹn. Đến nơi, Nh vào ngồi chung bàn với chị H, bảo chị H đưa điện thoại cho Nh xem. Nh cầm điện thoại Samsung Galaxy A11 của chị H xem và dùng điện thoại của Nh gọi cho Th biết đã gặp được chị H. Khoảng 03 phút sau, Th đến và đứng trước mặt chị H hỏi: “Mày bất ngờ lắm phải không? Sao mày nợ tiền tao mà bỏ đi đâu mấy tháng nay không trả?”; sau đó, Th dùng tay tát vào mặt chị H 2-3 cái, chị H sợ nên không dám chống cự lại. Th giật lấy điện thoại của chị H do Nhân đang cầm, cất vào túi xách đeo trước ngực, rồi bảo chị H gọi điện cho chồng chị H đem tiền đến trả nợ, thì Th mới trả lại điện thoại. Nói xong, Th và Nh ra bàn trước quán ngồi uống nước, H mượn điện thoại gọi cho chồng nhưng không nghe máy. Chị H sợ không trả tiền sẽ bị Th đánh tiếp nên vào trong quầy pha chế của quán trốn. Khoảng 10 phút sau, Th không thấy chị H và người nhà đem tiền đến trả nên đi tìm. Thấy chị H trốn trong quầy pha chế, Th gọi ra và tiếp tục dùng tay tát vào mặt chị H 02 cái rồi bảo chị H khi nào trả đủ tiền còn nợ thì Th sẽ trả lại điện thoại; sau đó, Th cùng Nhân lấy xe máy bỏ đi. Th đem điện thoại Samsung Galaxy A11 về cất tại nhà. Thấy Th và Nhân đi khỏi quán, chị H đi về nhà và đến ngày 14/9/2020, chị H đến Công an phường Hải Cảng, thành phố QN tố giác sự việc.

Ngày 23/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố QN, tỉnh Bình Định kết luận: Điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh dương, đã qua sử dụng, trị giá 1.600.000 đồng.

Tại Kết luận điều tra số 177 ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố QN, tỉnh Bình Định đề nghị truy tố Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc Nh về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSQN ngày 29/01/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN, tỉnh Bình Định truy tố Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc Nh về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 16/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố QN, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc Nh phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn Th 18 tháng tù, Nguyễn Ngọc Nh 12 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt của các bị cáo đều tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, công bố quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/3/2021, các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc Nh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 76/2021/HSPT ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Phạm Văn Th 36 tháng cải tạo không giam giữ;
- Nguyễn Ngọc Nh 27 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 116/QĐ-VC2 ngày 01/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự phúc thẩm, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm với lý do Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, nên có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc chị Võ Thị Hồng H nhờ Phạm Văn Th vay tiền giúp, nhưng sau đó tắt điện thoại, liên tục trốn tránh không trả nợ, Phạm Văn Th phải trả nợ thay. Khi Th phát hiện chị H có nhu cầu bán 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, Th đã nhờ Nguyễn Ngọc Nh gọi điện cho chị H giả vờ hỏi mua điện thoại, hẹn chị H để gặp. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, sau khi Nh hẹn gặp được chị H, Th đến nơi hẹn và đã có hành vi dùng tay tát vào mặt chị H và giật lấy điện thoại Samsung Galaxy A11 (trị giá 1.600.000 đồng) của chị H rồi đem về cất tại nhà. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án các cấp kết án Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc Nh về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc Nh là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của Phạm Văn Th và Nguyễn Ngọc Nh phạm vào tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm, nên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn Th 18 tháng tù, xử phạt Nguyễn Ngọc Nh 12 tháng tù là thỏa đáng; tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

[3]. Tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định: “*Cải tạo không giam giữ được áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định mà đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội*”. Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là sai lầm nghiêm trọng trong việc đánh giá toàn diện vụ án và áp dụng pháp luật. Để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền được kháng cáo của các bị cáo, cần phải hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 116/QĐ-VC2 ngày 01/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 76/2021/HSPT ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Bình Định
(02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố QN;
- Cơ quan THA HS Công an Tp. QN;
- Các bị cáo (theo địa chỉ nêu trên);
- Bị hại (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân